

# DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022

Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS            | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ         |                        |         |      |                  |                | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|-----------------|------------------------|---------|------|------------------|----------------|---------|
|     |                         |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà          | đường                  | Khu phố | Tổ   | phường           | quận           |         |
| (1) | (2)                     | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)            | (11)                   | (12)    | (13) | (14)             | (15)           | (16)    |
| 1   | PHẠM THIÊN ÂN           | Nam | 18        | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            | X                          |                | 102             | Tô Hiến Thành          | 1       |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 2   | PHẠM QUỐC BẢO           | Nam | 10        | 12    | 2010 | TH Võ Trường Toản            | X                          |                | 32              | Nguyễn Giản Thanh      | 2       |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 3   | TRẦN QUỐC MINH HƯƠNG    | Nữ  | 22        | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            | X                          |                | 266/8           | Tô Hiến Thành          |         |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 4   | TRẦN PHỦ MẠNH QUÂN      | Nam | 9         | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            | X                          |                | 297             | Lý Thường Kiệt         |         |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 5   | TRẦN ĐÔNG NGHI          | Nữ  | 20        | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            | X                          |                | 39              | CN11                   | 3       |      | Phường Sơn Kỳ    | Quận Tân Phú   |         |
| 6   | NGUYỄN ĐẶNG GIA AN      | Nữ  | 12        | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 373/1/17/G      | Lý Thường Kiệt         |         |      | Phường 09        | Quận Tân Bình  |         |
| 7   | NGUYỄN QUANG ANH        | Nam | 14        | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 25 ngõ 29       | Thụy Khuê              |         |      | Phường Thụy Khuê | Quận Tây Hồ    |         |
| 8   | CHEW HUYNH LYNN CELYNNA | Nữ  | 21        | 4     | 2009 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 199/36          | Ba Tháng Hai           | 6       |      | Phường 11        | Quận 10        |         |
| 9   | NGUYỄN MINH CHÂU        | Nữ  | 6         | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 106 lô C c/c Bu | 354/15C Lý Thường Kiệt | 12      |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 10  | LƯƠNG CHÍNH DANH        | Nam | 29        | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 205 Lô F C/c Lê | Bắc Hải                |         |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 11  | DƯƠNG AN DI             | Nữ  | 24        | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | P220            | C/C Trần Văn Kiểu      |         |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 12  | PHẠM NGÔ QUANG ĐỨC      | Nam | 3         | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 2.1 c/c 354/15  | Lý Thường Kiệt         | 12      |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 13  | PHẠM HƯƠNG GIANG        | Nữ  | 6         | 5     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 163/24          | Thành Thái             | 1       |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 14  | BÙI MINH HIẾU           | Nam | 11        | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 7A/43/51        | Thành Thái             |         |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 15  | NGUYỄN QUỐC HÒA         | Nam | 3         | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 7/28(2210B)     | Thành Thái             | 3       |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 16  | MAI KHÁNH HUY           | Nam | 16        | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 105M/49         | Hồ Thị Kỷ              |         |      | Phường 01        | Quận 10        |         |
| 17  | HỒ NGỌC HOÀNG KHÁNH     | Nữ  | 19        | 6     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | SS1H            | Hồng Lĩnh              | 6       |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 18  | LÊ TUẤN KIÊN            | Nam | 11        | 11    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 516             | Lý Thái Tổ             |         |      | Phường 10        | Quận 10        |         |
| 19  | NGUYỄN LƯU DŨNG LÂM     | Nam | 8         | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 163/40          | Thành Thái             | 1       |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 20  | HOÀNG ANH THƯ LILLY     | Nữ  | 21        | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 339/1           | Tô Hiến Thành          | 8       |      | Phường 13        | Quận 10        |         |
| 21  | LAO BỘI LINH            | Nữ  | 22        | 7     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 173             | Thành Thái             |         |      | Phường 14        | Quận 10        |         |
| 22  | PHẠM KHÁNH LINH         | Nữ  | 8         | 7     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 308             | Ngô Quyền              |         |      | Phường 08        | Quận 10        |         |
| 23  | LÊ TÔN THIÊN LONG       | Nam | 16        | 11    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 196             | Tô Hiến Thành          | 2       |      | Phường 15        | Quận 10        |         |
| 24  | HOÀNG NHẬT MINH         | Nam | 21        | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 273/37          | Tô Hiến Thành          | 7       |      | Phường 13        | Quận 10        |         |
| 25  | PHẠM HOÀNG NAM          | Nam | 29        | 12    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | Tổ 21           |                        |         |      | Phường Định Công | Quận Hoàng Mai |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS            | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ        |                     |         |      |                   |                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|----------------|---------------------|---------|------|-------------------|-------------------|---------|
|     |                         |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà         | đường               | Khu phố | Tổ   | phường            | quận              |         |
| (1) | (2)                     | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)           | (11)                | (12)    | (13) | (14)              | (15)              | (16)    |
| 26  | TRẦN HIỀN NHI           | Nữ  | 27        | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 334/5          | Lý Thường Kiệt      | 9       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 27  | TRẦN THANH THẢO NHI     | Nữ  | 11        | 2     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 303 Lô C c/c B | Lý Thường Kiệt      | 12      |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 28  | NGUYỄN TRỊNH THIÊN PHÚC | Nam | 6         | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 1.05           | C/C Trần Văn Kiểu   | 9       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 29  | TRẦN LÂM THÀNH          | Nam | 31        | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 10             | Hùng Vương          |         |      | Phường 01         | Quận 10           |         |
| 30  | TRẦN NGỌC MINH THƯ      | Nữ  | 24        | 3     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 606/19         | Ba Tháng Hai        | 7       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 31  | NGUYỄN MINH TUẤN        | Nam | 22        | 8     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 7a/11          | Thành Thái          | 10      |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 32  | NGUYỄN TUẤN ANH         | Nam | 9         | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 112/16/33      | HT42                | 4       |      | Phường Hiệp Thành | Quận 12           |         |
| 33  | ĐÀM NGUYỄN BẢO CHÂU     | Nữ  | 16        | 11    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 7A/33/51       | Thành Thái          | 9       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 34  | NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU    | Nữ  | 20        | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 232/19         | Lý Thường Kiệt      | 9       |      | Phường 16         | Quận 11           |         |
| 35  | LƯU TÙNG CHI            | Nữ  | 9         | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 317            | Nguyễn Thị Nhỏ      | 2       |      | Phường 16         | Quận 11           |         |
| 36  | PHAN LÊ HƯƠNG GIANG     | Nữ  | 3         | 6     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 548            | Ba Tháng Hai        | 6       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 37  | NGÔ ĐỨC NGỌC HÂN        | Nữ  | 23        | 3     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | P 304, 354/15  | Lý Thường Kiệt      | 12      |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 38  | NGUYỄN HUY HOÀNG        | Nam | 9         | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 43/85          | Thành Thái          | 3       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 39  | VŨ NGUYỄN MINH HUY      | Nam | 15        | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 363/4          | Đình Bộ Lĩnh        | 36      |      | Phường 26         | Quận Bình Thạnh   |         |
| 40  | VŨ BẢO KHANG            | Nam | 1         | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 58/1H          | Đồng Nai            | 7       |      | Phường 15         | Quận 10           |         |
| 41  | NGUYỄN HOÀNG NGÂN KHÁNH | Nữ  | 5         | 4     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 5/2            | Nguyễn Ngọc Lộc     | 6       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 42  | TRỊNH MINH NHÃ KHUẾ     | Nữ  | 3         | 9     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 334            | Tô Hiến Thành       |         |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 43  | NGÔ ĐẶNG BẢO LÂM        | Nữ  | 6         | 10    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 7/81           | Thành Thái          | 5       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 44  | PHẠM CHÂU LÂM           | Nam | 1         | 12    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 552            | Ba Tháng Hai        | 6       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 45  | TRẦN ĐÌNH KHÁNH LINH    | Nữ  | 7         | 10    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 256-258        | Lý Thường Kiệt      | 9       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 46  | VŨ QUANG MINH           | Nam | 5         | 11    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 160/25B        | Nguyễn Duy Dương    | 1       |      | Phường 03         | Quận 10           |         |
| 47  | NGUYỄN THANH NGUYỄN     | Nữ  | 14        | 6     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 601/20/19      | Cách Mạng Tháng Tám | 3       |      | Phường 15         | Quận 10           |         |
| 48  | ĐẶNG XUÂN NHIÊN         | Nữ  | 27        | 5     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 256-258        | Lý Thường Kiệt      | 9       |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 49  | TRẦN NGỌC BÁ PHÚC       | Nam | 22        | 6     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 666/14/17      | Ba Tháng Hai        |         |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 50  | LÝ ANH THÁI             | Nam | 7         | 10    | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | (14f3)*190     | Lò Đức              |         |      | Phường Đồng Mác   | Quận Hai Bà Trưng |         |
| 51  | PHẠM HUỲNH ĐỨC THIỆN    | Nam | 31        | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 730/2/10       | Lạc Long Quân       | 5       |      | Phường 09         | Quận Tân Bình     |         |
| 52  | NGÔ ĐỨC THỊNH           | Nam | 1         | 3     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 458/20A        | Ba Tháng Hai        | 5       |      | Phường 12         | Quận 10           |         |
| 53  | NGUYỄN VIỆT THỨC        | Nam | 23        | 3     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 781/A23        | Lê Hồng Phong       | 1       |      | Phường 12         | Quận 10           |         |
| 54  | NGUYỄN ĐỨC TRUNG        | Nam | 1         | 1     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 354/15B        | Lý Thường Kiệt      | 12      |      | Phường 14         | Quận 10           |         |
| 55  | CAO MINH THIỆN TUỆ      | Nam | 19        | 7     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 386B           | Lê Văn Sỹ           |         |      | Phường 14         | Quận 3            |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ       |                     |         |      |                 |               | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|---------------|---------------------|---------|------|-----------------|---------------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà        | đường               | Khu phố | Tổ   | phường          | quận          |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)          | (11)                | (12)    | (13) | (14)            | (15)          | (16)    |
| 56  | ĐINH THANH LỘC XUÂN   | Nữ  | 20        | 3     | 2010 | TH Võ Trường Toản            |                            | X              | 0333/11/24    | Lý Thái Tổ          | 24      |      | Phường 09       | Quận 10       |         |
| 57  | Nguyễn Ngọc Xuân Hiếu | Nữ  | 16        | 1     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 595/020 C/c 9 | Cách Mạng Tháng Tám | 3       | 34   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 58  | Lê Trung Kiên         | Nam | 28        | 6     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 163/12/7      | Cách Mạng Tháng Tám | 5       | 55   | Phường 13       | Quận 10       |         |
| 59  | Bùi Thanh Thủy        | Nữ  | 9         | 4     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           |                            |                | 601/22/6      | Cách Mạng Tháng Tám | 4       | 45   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 60  | Nguyễn Bùi Thanh Trúc | Nữ  | 17        | 6     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           |                            |                | 116/47        | Tô Hiến Thành       | 2       | 19   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 61  | Trần Thiên Tường      | Nam | 30        | 11    | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 575/31/27K    | Cách Mạng Tháng Tám | 4       | 9    | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 62  | Lâm Nhật Bảo Long     | Nam | 10        | 10    | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 44            | Lý Tự Trọng         | 1       | 15   | Phường Bến Nghé | Quận 1        |         |
| 63  | Lê Minh Thiện         | Nam | 26        | 7     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           |                            |                | 575/60B       | Cách Mạng Tháng Tám | 3       | 31   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 64  | Phạm Thị Thanh Thư    | Nữ  | 28        | 9     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 162/4         | Hồ Bá Kiện          | 4       | 53   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 65  | Nguyễn Thủy Tiên      | Nữ  | 21        | 11    | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 40            | Nguyễn Giản Thanh   | 2       | 30   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 66  | Trần Bảo Vy           | Nữ  | 10        | 7     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 595/35/11     | Cách Mạng Tháng Tám | 3       | 36   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 67  | Nguyễn Ngọc Ý Lam     | Nữ  | 8         | 8     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 334 - A12A.05 | Tô Hiến Thành       | 2       | 30   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 68  | Nguyễn Phú Minh       | Nam | 17        | 1     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 40/20B        | Nguyễn Giản Thanh   | 5       | 56   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 69  | Vũ Minh Tài           | Nam | 21        | 6     | 2010 | TH Triệu Thị Trinh           | X                          |                | 561           | Cách Mạng Tháng Tám | 1       | 15   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 70  | Đoàn Nguyễn Quốc An   | Nam | 4         | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 75            | Cửu Long            | 7       | 78   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 71  | Hoàng Nguyễn Hiếu An  | Nữ  | 4         | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 86/37         | Dân Tiến            |         |      | Phường 06       | Quận Tân Bình |         |
| 72  | Hồ Phúc Thiên An      | Nữ  | 17        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 310 Lô D      | Mạc Thiên Tích      | 2       |      | Phường 11       | Quận 5        |         |
| 73  | Bùi Mai Anh           | Nữ  | 17        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | TT21          | Tam Đảo             | 6       | 70   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 74  | Đào Cẩm Bình          | Nữ  | 16        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 240/4F        | Nguyễn Thái Bình    | 07      |      | Phường 12       | Quận Tân Bình |         |
| 75  | Trương Khánh Duy      | Nam | 12        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 156/5/25      | Tô Hiến Thành       | 02      | 30   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 76  | Nguyễn Lê Tiến Đoàn   | Nam | 28        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 6CT           | C/x Bắc Hải         | 7       | 88   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 77  | Trần Quốc Hòa         | Nam | 1         | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 85            | Bắc Hải             | 8       | 95   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 78  | Lê Huy Hoàng          | Nam | 16        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 15 lộ B       | Trường Sơn          | 8       | 98   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 79  | Đặng Vũ Gia Huy       | Nam | 6         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | U1            | Bạch Mã             | 6       | 66   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 80  | Lê Yến Mai Khôi       | Nữ  | 30        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | RR1 Ter       | Hồng Lĩnh           | 7       | 86   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 81  | Doãn Hoàng Lâm        | Nam | 22        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | V12           | Ba Vì               | 6       | 68   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 82  | Phan Hồ Thoại Lâm     | Nữ  | 13        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 116/63/12     | Tô Hiến Thành       | 4       | 49   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 83  | Võ Thảo Linh          | Nữ  | 8         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 82            | Chấn Hưng           |         |      | Phường 06       | Quận Tân Bình |         |
| 84  | Đỗ Hoàng Gia Lợi      | Nam | 23        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/43        | CMT8                | 5       | 56   | Phường 15       | Quận 10       |         |
| 85  | Trương Phương Nghi    | Nữ  | 20        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 595/23        | CMT8                | 3       | 21   | Phường 15       | Quận 10       |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS            | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ       |                  |         |      |              |                 | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|---------------|------------------|---------|------|--------------|-----------------|---------|
|     |                         |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà        | đường            | Khu phố | Tổ   | phường       | quận            |         |
| (1) | (2)                     | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)          | (11)             | (12)    | (13) | (14)         | (15)            | (16)    |
| 86  | Lê Trần Thảo Nguyên     | Nữ  | 12        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 29E           | Đồng Nai         | 7       | 77   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 87  | Nguyễn Phan Bảo Nhi     | Nữ  | 8         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 57            | Tân Trang        |         |      | Phường 09    | Quận Tân Bình   |         |
| 88  | Nguyễn Hoàng Phúc       | Nam | 12        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | N4 Bis        | Hương Giang      | 6       | 66   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 89  | Nguyễn Duy Thịnh        | Nam | 24        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | Q3            | Bạch Mã          | 7       | 81   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 90  | Trương Vĩnh Thịnh       | Nam | 17        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 75            | Cửu Long         | 7       | 78   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 91  | Nguyễn Ái Trân          | Nữ  | 9         | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | Q12           | Bạch Mã          | 7       | 81   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 92  | Nguyễn Anh Tú           | Nam | 13        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 166/22A/23    | Hồ Bá Kiện       | 5       | 55   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 93  | Bùi Hà Vy               | Nữ  | 21        | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 59/3A         | Trường Sơn       | 5       | 62   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 94  | Phan Nguyễn Phương Vy   | Nữ  | 3         | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | VP1           | C/x Bắc Hải      | 6       | 75   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 95  | Phạm Trần Thúy An       | Nữ  | 11        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 629/63        | CMT8             | 5       | 61   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 96  | Phạm Nguyễn Quỳnh Anh   | Nữ  | 10        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 629/4L        | CMT8             | 5       | 64   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 97  | Ngô Khả Doanh           | Nữ  | 11        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 006           | Bạch Mã          | 7       | 79   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 98  | Nguyễn Võ Mỹ Duyên      | Nữ  | 26        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 58/14         | Đồng Nai         | 7       | 91   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 99  | Nguyễn Trí Kiên         | Nam | 9         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 10 Lô A       | Trường Sơn       | 8       | 97   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 100 | Nguyễn Tấn Đạt          | Nam | 7         | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 107 Lô D      | C/c Lê Thị Riêng | 8       | 100  | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 101 | Lê Thanh Hà             | Nữ  | 10        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 61/9          | Bắc Hải          | 8       | 95   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 102 | Lê Thanh Hải            | Nam | 10        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 61/9          | Bắc Hải          | 8       | 95   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 103 | Phan Vĩnh Huy           | Nam | 25        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 218 hẻm 595-6 | CMT8             | 3       | 34   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 104 | Phạm Huy Khang          | Nam | 28        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 79/12         | 100 Bình Thới    | 3       |      | Phường 14    | Quận 11         |         |
| 105 | Trần Đăng Khôi          | Nam | 14        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 156/7N/2      | Tô Hiến Thành    | 2       | 23   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 106 | Mã Tuấn Kiệt            | Nam | 16        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | A2            | Châu Thới        | 7       | 76   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 107 | Phạm Nguyên Lâm         | Nam | 13        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | U2            | Bạch Mã          | 6       | 66   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 108 | Đào Văn Long            | Nam | 11        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 008           | Bạch Mã          | 6       | 75   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 109 | Mai Khôi Minh           | Nam | 6         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 3/1 ấp Bàu Cá | 0                |         |      | Xã Trung Hoà | Huyện Trảng Bom |         |
| 110 | Đặng Nguyễn Phương Nghi | Nữ  | 9         | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 36/14         | Chữ Đồng Tử      |         |      | Phường 07    | Quận Tân Bình   |         |
| 111 | Vũ Phụng Nhi            | Nữ  | 12        | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 002 Lô E      | C/c Lê Thị Riêng | 8       | 101  | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 112 | Đặng Thạch Thảo         | Nữ  | 20        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 95/5          | Bắc Hải          |         |      | Xã Nghĩa Dân | Huyện Kim Động  |         |
| 113 | Huỳnh Tiến Thịnh        | Nam | 22        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 571/1B        | CMT8             | 1       | 14   | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 114 | Đường Ngọc Thy          | Nữ  | 6         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 502 Lô D      | C/c Lê Thị Riêng | 8       | 100  | Phường 15    | Quận 10         |         |
| 115 | Nguyễn Hoàng Kim Thy    | Nữ  | 29        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 97            | Bắc Hải          | 8       | 96   | Phường 15    | Quận 10         |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ    |                   |         |      |                    |                | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|------------|-------------------|---------|------|--------------------|----------------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà     | đường             | Khu phố | Tổ   | phường             | quận           |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)       | (11)              | (12)    | (13) | (14)               | (15)           | (16)    |
| 116 | Trần Huỳnh Phương Vy  | Nữ  | 6         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 70         | Nguyễn Giản Thanh | 2       | 27   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 117 | Lại Hà Anh            | Nữ  | 24        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 12 Lô C    | Trường Sơn        | 8       | 99   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 118 | Nguyễn Hoàng Ân       | Nam | 30        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 182        | Bắc Hải           |         |      | Phường 06          | Quận Tân Bình  |         |
| 119 | Hoàng Gia Bảo         | Nam | 6         | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 575/31/36  | CMT8              | 1       | 9    | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 120 | Chu Hồng Hà           | Nữ  | 24        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | TT10       | Tam Đảo           | 7       | 88   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 121 | Nguyễn Ngọc Minh Hân  | Nữ  | 22        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | I2         | Châu Thới         | 6       | 71   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 122 | Lê Nguyễn Bảo Hoàng   | Nam | 10        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | N2         | Trường Sơn        | 6       | 66   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 123 | Mai Nguyễn Gia Khánh  | Nữ  | 10        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 136        | Đồng Nai          | 7       | 78   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 124 | Trần Ngọc Minh Khuê   | Nữ  | 12        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | LL1A       | Ba Vì             | 6       | 69   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 125 | Đoàn Ngọc Thiên Kim   | Nữ  | 7         | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 221/1/31   | Đất Thánh         |         |      | Phường 06          | Quận Tân Bình  |         |
| 126 | Vũ Hoàng Hải Long     | Nam | 29        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 302        | Bắc Hải           |         |      | Phường 06          | Quận Tân Bình  |         |
| 127 | Trần Ngọc Gia Mẫn     | Nữ  | 26        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 83/18      | Vườn Lài          |         |      | Phường Phú Thọ Hòa | Quận Tân Phú   |         |
| 128 | Trần Hoàng Nguyên     | Nữ  | 9         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | L1         | Thất Sơn          | 6       | 73   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 129 | Ngô Thiên Nhi         | Nữ  | 27        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 63 CT      | Tam Đảo           | 6       | 70   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 130 | Huỳnh Thanh Vân       | Nữ  | 23        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 116/55/5   | Thiên Phước       |         |      | Phường 09          | Quận Tân Bình  |         |
| 131 | Nguyễn Hoàng Hoài An  | Nữ  | 18        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 27B        | Bắc Hải           | 8       | 94   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 132 | Đỗ Tâm Anh            | Nữ  | 20        | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 116/63/56C | Tô Hiến Thành     | 2       | 28   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 133 | Ngô Thị Minh Anh      | Nữ  | 23        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 601/29     | CMT8              | 4       | 48   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 134 | Trần Nguyễn Diệu Anh  | Nữ  | 9         | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | SS1B       | Hồng Lĩnh         | 7       | 85   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 135 | Nguyễn Phước Đạt      | Nam | 30        | 7     | 2009 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 0          | Thôn 1            |         |      | Xã Đa Oai          | Huyện Đa Huoai |         |
| 136 | Nguyễn Thái Vĩnh Đình | Nam | 19        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 26CT       | Tam Đảo           | 7       | 88   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 137 | Lê Trần Kim Hải       | Nữ  | 2         | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 61/4F      | Bác Hải           | 8       | 95   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 138 | Nguyễn Ngọc Bảo Hân   | Nữ  | 10        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | QQ10       | Ba Vì             | 7       | 83   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 139 | Trần Trung Hiếu       | Nam | 9         | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 42/2       | Nguyễn Giản Thanh | 2       | 27   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 140 | Lê Tấn Huy            | Nam | 28        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 601/20/64  | CMT8              | 3       | 42   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 141 | Phạm Huỳnh Hoàng Huy  | Nam | 4         | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 10 lôA     | Trường Sơn        | 8       | 97   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 142 | Nguyễn Minh Khương    | Nam | 9         | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 623/45R    | CMT8              | 5       | 63   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 143 | Lâm Hoàng Yến Linh    | Nữ  | 24        | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 623/20/43  | CMT8              | 5       | 55   | Phường 15          | Quận 10        |         |
| 144 | Nguyễn Thị Mai Linh   | Nữ  | 22        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 658/1      | CMT8              | 1       |      | Phường 11          | Quận 3         |         |
| 145 | Nguyễn Trần Hồng Ngọc | Nữ  | 15        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/45K    | CMT8              | 5       | 56   | Phường 15          | Quận 10        |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS              | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ       |                   |         |      |                |               | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|---------------|-------------------|---------|------|----------------|---------------|---------|
|     |                           |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà        | đường             | Khu phố | Tổ   | phường         | quận          |         |
| (1) | (2)                       | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)          | (11)              | (12)    | (13) | (14)           | (15)          | (16)    |
| 146 | Lê Ngọc Yến Nguyên        | Nữ  | 10        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 004 Lô F      | c/c Lê Thị Riêng  | 8       | 102  | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 147 | Bùi Tuyết Nhi             | Nữ  | 27        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 116/86        | Tô Hiến Thành     | 4       | 49   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 148 | Lê Hồ Thiện Phúc          | Nam | 20        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 116/63/12     | Tô Hiến Thành     | 4       | 49   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 149 | Đặng Bùi Minh Quốc        | Nam | 28        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | PP2           | Ba Vì             | 7       | 83   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 150 | Phạm Vũ Như Quỳnh         | Nữ  | 17        | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 59/8D         | Trường Sơn        | 5       | 61   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 151 | Nguyễn Việt Tân           | Nam | 26        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 98            | Bắc Hải           |         |      | Phường 06      | Quận Tân Bình |         |
| 152 | Lê Nguyễn Hoàng Thịnh     | Nam | 9         | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 623/20/19     | CMT8              | 5       | 55   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 153 | Trần Lê Phương Thủy       | Nữ  | 4         | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 595/33/21     | CMT8              | 3       | 31   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 154 | Trương Bích Thủy          | Nữ  | 21        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 56            | Hồ Bá Kiện        | 2       | 21   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 155 | Lâm Nguyễn Thanh Tuấn     | Nam | 1         | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 623/17        | CMT8              | 5       | 57   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 156 | Lê Minh Tuấn              | Nam | 5         | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 168           | Hồ Bá Kiện        | 4       | 53   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 157 | Nguyễn Ngọc Cát Tường     | Nữ  | 8         | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 95/24         | Bắc Hải           | 8       | 96   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 158 | Trần Nguyễn Quang         | Nam | 5         | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 221/7/24      | Đất Thánh         |         |      | Phường 06      | Quận Tân Bình |         |
| 159 | Lê Ngọc Lan Anh           | Nữ  | 9         | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 95/5          | Bắc Hải           | 8       | 95   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 160 | Vũ Văn Trọng Bằng         | Nam | 23        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | QQ14          | Ba Vì             | 7       | 83   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 161 | Hà Ngọc Ánh Dương         | Nữ  | 7         | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 607 B         | CMT8              | 5       | 57   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 162 | Võ Gia Hân                | Nữ  | 29        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 8 Lô F        | CC Lê Thị Riêng   | 8       | 102  | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 163 | Hà Huy Hoàng              | Nam | 25        | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 001 Lô H      | CC Lê Thị Riêng   | 8       | 94   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 164 | Chung Thanh Huy           | Nam | 26        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 101Lô G       | CC Lê Thị Riêng   | 8       | 103  | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 165 | Nguyễn Hoàng Anh Huy      | Nam | 7         | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 27/5          | Bắc Hải           | 8       | 94   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 166 | Nguyễn Đăng Khôi          | Nam | 23        | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 132/1B/A2     | Nguyễn Giản Thanh | 2       | 24   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 167 | Nguyễn Hằng Lê            | Nữ  | 5         | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 76            | Đồng Nai          | 7       | 85   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 168 | Nguyễn Thái Thùy Linh     | Nữ  | 9         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 19            | Trường Sơn        | 5       | 64   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 169 | Đinh Ngọc Minh            | Nam | 18        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 4/200         | Nguyễn Đức Cảnh   |         |      | Phường Cát Dài | Quận Lê Chân  |         |
| 170 | Lê Quang Minh             | Nam | 19        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 649           | CMT8              | 5       | 65   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 171 | Đặng Huỳnh Phương Nghi    | Nữ  | 24        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 68/2          | Đồng Nai          | 7       | 89   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 172 | Nguyễn Phạm Tuyết Ngọc    | Nữ  | 17        | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 601/40        | CMT8              | 4       | 45   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 173 | Hà Kim Nguyên             | Nam | 25        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 402g2 C/c Hùn | Mạc Thiên Tích    | 2A      |      | Phường 11      | Quận 5        |         |
| 174 | Văn Ngọc Cát Tường Nguyên | Nam | 2         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 629/57        | CMT8              | 5       | 61   | Phường 15      | Quận 10       |         |
| 175 | Nguyễn Trung Nhân         | Nam | 22        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 266/80        | Tô Hiến Thành     | 2       | 28   | Phường 15      | Quận 10       |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ    |                       |         |      |                        |                | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|------------|-----------------------|---------|------|------------------------|----------------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà     | đường                 | Khu phố | Tổ   | phường                 | quận           |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)       | (11)                  | (12)    | (13) | (14)                   | (15)           | (16)    |
| 176 | Nguyễn Hồng Phúc      | Nữ  | 22        | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 1 CT       | Tam Đảo               | 7       | 88   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 177 | Phạm Hồng Phúc        | Nam | 2         | 5     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 221/22     | Đất Thánh             |         |      | Phường 06              | Quận Tân Bình  |         |
| 178 | Đinh Thúy Phương      | Nữ  | 1         | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | R10        | Ba vì                 | 7       | 87   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 179 | Trần Văn Thiên        | Nam | 10        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 1/45/10    | Chấn Hưng             |         |      | Phường 06              | Quận Tân Bình  |         |
| 180 | Ngô Ánh Thu           | Nữ  | 19        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 330/31     | Đất Mới - Bình T Đông |         |      | Phường Bình Trị Đông   | Quận Bình Tân  |         |
| 181 | Trần Thị Hiền Thục    | Nữ  | 19        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 623/20/19  | CMT8                  | 5       | 55   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 182 | Huỳnh Ngọc Anh Thư    | Nữ  | 13        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 58/3G      | Đồng Nai              | 7       | 89   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 183 | Nguyễn Lê Bảo Trân    | Nữ  | 1         | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 166/22A/1  | Hồ Bá Kiện            | 5       |      | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 184 | Trần Thanh Phong      | Nam | 9         | 7     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 629/45C    | CMT8                  | 5       | 59   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 185 | Dương Thanh Vân       | Nữ  | 2         | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 47G        | Bắc Hải               | 8       | 95   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 186 | Nguyễn Xuân Thuỳ An   | Nữ  | 11        | 6     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/50  | Tô Hiến Thành         | 4       | 49   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 187 | Nguyễn Hoàng Minh Anh | Nữ  | 20        | 4     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 266/78/10  | Tô Hiến Thành         | 2       | 28   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 188 | Nguyễn Quốc Dũng      | Nam | 20        | 10    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 208        | Tô Hiến Thành         | 2       | 29   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 189 | Trương Hồng Đoan      | Nữ  | 25        | 3     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 575/31/30  | CMT8                  | 1       | 9    | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 190 | Phạm Huỳnh Tuấn Khang | Nam | 2         | 8     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 539/22     | CMT8                  | 1       | 1    | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 191 | Nguyễn Tuấn Khanh     | Nam | 4         | 4     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 0          | 0                     |         |      | Thị trấn Chợ Lầu       | Huyện Bắc Bình |         |
| 192 | Nguyễn Trúc Lam       | Nữ  | 12        | 1     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 571/62     | CMT8                  | 1       | 11   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 193 | Phạm Hà Xuân Nghi     | Nữ  | 25        | 1     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 539/22     | CMT8                  | 1       | 1    | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 194 | Hồ Thị Cẩm Nhung      | Nữ  | 27        | 9     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 601/22/12  | CMT8                  | 4       | 45   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 195 | Trương Hoàng Phúc     | Nam | 18        | 2     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/10  | Tô Hiến Thành         | 4       | 49   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 196 | Nguyễn Vũ Lan Phương  | Nữ  | 16        | 11    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/58A | Tô Hiến Thành         | 4       | 47   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 197 | Nguyễn Phúc Minh Tâm  | Nam | 20        | 8     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 539/539A   | CMT8                  | 1       | 2    | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 198 | Vì Bảo Thái Thăng     | Nam | 9         | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 763/2/12   | Trường Chinh          |         |      | Phường Tây Thạnh       | Quận Tân Phú   |         |
| 199 | Nguyễn Thị Thu Thảo   | Nữ  | 12        | 1     | 2009 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 29         | Trường Sơn            | 5       | 61   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 200 | Nguyễn Ngô Anh Thư    | Nữ  | 8         | 8     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/35     | Tô Hiến Thành         | 2       | 19   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 201 | Lê Nguyễn Ngọc Thuỷ   | Nữ  | 25        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 575/60C    | CMT8                  | 3       | 31   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 202 | Phạm Võ Hoàng Thy     | Nữ  | 4         | 2     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 24/7       | Tô Hiến Thành         | 1       | 1    | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 203 | Hà Ngọc Diễm Trinh    | Nữ  | 31        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | C18A       | Nguyễn Trãi           |         |      | Phường Nguyễn Cư Trinh | Quận 1         |         |
| 204 | Phạm Đình Ngọc An     | Nữ  | 28        | 12    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 601/20/21  | CMT8                  | 3       | 41   | Phường 15              | Quận 10        |         |
| 205 | Nguyễn Quốc Duy       | Nam | 8         | 1     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/30K | Tô Hiến Thành         | 4       | 49   | Phường 15              | Quận 10        |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ       |                                |         |      |                |                  | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|---------------|--------------------------------|---------|------|----------------|------------------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà        | đường                          | Khu phố | Tổ   | phường         | quận             |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)          | (11)                           | (12)    | (13) | (14)           | (15)             | (16)    |
| 206 | Mai Phúc Quỳnh Giang  | Nữ  | 27        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 166/3         | Hồ Bá Kiện                     | 4       | 53   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 207 | Lê Ngọc Hân           | Nữ  | 30        | 9     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/52E    | Tô Hiến Thành                  | 4       | 47   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 208 | Nguyễn Bách Hợp       | Nữ  | 16        | 3     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 102/17/29G    | Tô Hiến Thành                  | 1       | 8    | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 209 | Trần Hữu Bảo Nam      | Nam | 14        | 10    | 2009 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 539/12        | CMT8                           | 1       | 13   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 210 | Nguyễn Mai Thanh Ngân | Nữ  | 19        | 4     | 2009 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 575/31/17H    | CMT8                           | 1       | 14   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 211 | Lê Vũ Minh Ngọc       | Nữ  | 30        | 12    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 623/4F        | CMT8                           | 5       | 58   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 212 | Châu Thanh Ngọc       | Nữ  | 12        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 40/20E        | Nguyễn Giản Thanh              | 2       | 24   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 213 | Phạm Tấn Sang         | Nam | 28        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 571/34E       | CMT8                           | 1       | 12   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 214 | Nguyễn Ngọc Sơn       | Nam | 2         | 4     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 76            | Lê Bình                        |         |      | Phường 04      | Quận Tân Bình    |         |
| 215 | Quan Vĩnh Thành       | Nam | 29        | 7     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | C/c Mỹ Phúc K | 192                            |         |      | Phường 16      | Quận 8           |         |
| 216 | Võ Liêu Trung Tín     | Nam | 12        | 9     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 651/10        | Điện Biên Phủ                  |         |      | Phường 01      | Quận 3           |         |
| 217 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân  | Nữ  | 10        | 11    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 116/63/44D    | Tô Hiến Thành                  | 4       | 49   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 218 | Huỳnh Thị Thanh Trúc  | Nữ  | 5         | 10    | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 24/11         | Tô Hiến Thành                  | 1       | 1    | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 219 | Bùi Thiên Tú          | Nữ  | 20        | 4     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 154/7         | Hồ Bá Kiện                     | 4       | 53   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 220 | Nguyễn Ái Vy          | Nữ  | 13        | 8     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 0             | 0                              |         |      | Xã Vĩnh Phước  | Huyện Tri Tôn    |         |
| 221 | Nguyễn Minh Đức       | Nam | 10        | 12    | 2010 | TH Lê Thị Riêng              | X                          |                | 543B          | CMT8                           | 1       | 15   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 222 | Hoàng Ngọc Thiên Kim  | Nữ  | 19        | 9     | 2010 | TH Lê Thị Riêng              | X                          |                | 134           | Tô Hiến Thành                  | 2       | 21   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 223 | Lê Hoàng Nguyên       | Nam | 10        | 7     | 2010 | TH Lê Thị Riêng              | X                          |                | 116/38        | Tô Hiến Thành                  | 2       | 18   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 224 | Trịnh Thảo Vân        | Nữ  | 27        | 9     | 2010 | TH Lê Thị Riêng              | X                          |                | 102/11        | Tô Hiến Thành                  | 1       | 6    | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 225 | Trần Bảo Hiếu Nghĩa   | Nam | 1         | 11    | 2010 | TH Lê Thị Riêng              | X                          |                | 56/33         | Tô Hiến Thành                  | 1       | 3    | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 226 | Bùi Ngọc Hiển         | Nam | 11        | 8     | 2010 | TH Lê Thị Riêng              |                            |                | 575/15        | CMT8                           | 1       | 9    | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 227 | Dương Văn Khánh       | Nam | 5         | 12    | 2009 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 0             | 0                              |         |      | Xã Nghĩa Trung | Huyện Nghĩa Hưng |         |
| 228 | Phạm Nhật Trường      | Nam | 26        | 5     | 2010 | TH Tô Hiến Thành             |                            |                | 590/9         | Kế An                          |         |      | Xã Kế An       | Huyện Kế Sách    |         |
| 229 | Nguyễn Trúc Phương    | Nữ  | 7         | 1     | 2010 | TH Dương Minh Châu           | X                          |                |               | Quán Trang - Bắc Trang- An Lão |         |      |                |                  |         |
| 230 | Lê Chu Yến Nhi        | Nam | 23        | 2     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 196/2/29      | Tô Hiến Thành                  | 2       | 26   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 231 | Hứa Mỹ Văn            | Nam | 12        | 2     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            |                            |                | 166/22A/6B    | Hồ Bá Kiện                     | 5       | 56   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 232 | Huỳnh Mỹ Tiên         | Nam | 22        | 4     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 43            | Cửu Long                       | 7       | 81   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 233 | Nguyễn Mai Anh Quân   | Nam | 28        | 2     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 68/108        | Đồng Nai                       | 2       | 28   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 234 | Phạm Đức Nguyên       | Nam | 11        | 4     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 286/17        | Tô Hiến Thành                  | 7       | 93   | Phường 15      | Quận 10          |         |
| 235 | Lê Hữu Tất Đạt        | Nam | 17        | 3     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | K1A           | Bửu Long                       | 1       | 30   | Phường 15      | Quận 10          |         |

# Trường THCS Trần Phú

Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ    |                     |         |      |           |         | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|------------|---------------------|---------|------|-----------|---------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà     | đường               | Khu phố | Tổ   | phường    | quận    |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)       | (11)                | (12)    | (13) | (14)      | (15)    | (16)    |
| 236 | Võ Hoàng Minh Khôi    | Nam | 22        | 1     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 266/82/46  | Tô Hiến Thành       | 2       | 28   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 237 | Phí Nguyễn Quỳnh Như  | Nam | 16        | 12    | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 196/2/21   | Tô Hiến Thành       | 2       | 26   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 238 | Phan Nguyễn Quỳnh Anh | Nam | 10        | 12    | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 595/29A2   | Cách Mạng Tháng Tám | 3       | 36   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 239 | Nguyễn Kiều Diễm Hằng | Nam | 6         | 3     | 2010 | TH Thiên Hộ Dương            | X                          |                | 601/25/28  | Cách Mạng Tháng Tám | 4       | 48   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 240 | Nguyễn Thanh Phong    | Nam | 10        | 9     | 2009 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 35         | Đồng Nai            | 7       | 77   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 241 | Khuru Anh Đào         | Nam | 4         | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 166/25     | Hồ Bá Kiện          | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 242 | Nguyễn Đăng Tường Huy | Nam | 20        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 68/118     | Đồng Nai            | 2       | 28   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 243 | Lê Trần Gia Linh      | Nam | 8         | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 40         | Nguyễn Giản Thanh   | 2       | 30   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 244 | Lê Hà Anh             | Nam | 10        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 85CT       | Tam Đảo             | 6       | 71   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 245 | Nguyễn Hoàng Gia Anh  | Nam | 13        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 118        | Đồng Nai            | 7       | 80   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 246 | Đỗ Nguyễn Song Bách   | Nam | 5         | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | A2         | Châu Thới           | 7       | 76   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 247 | Đào Gia Hân           | Nam | 27        | 4     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | M8G        | Hương Giang         | 4       | 52   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 248 | Nguyễn Khang Hy       | Nam | 30        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | A5         | Cư xá Bắc Hải       | 7       | 76   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 249 | Ngô Dương Thiên Lam   | Nam | 2         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 595/102    | CMT8                | 3       |      | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 250 | Thái Hồng Minh Phúc   | Nam | 16        | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 27 Lô B    | Trường Sơn          | 8       | 98   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 251 | Trần Thanh Thảo       | Nam | 22        | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 305 Lô D   | C/c Lê Thị Riêng    | 8       | 100  | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 252 | Đoàn Lê Phương Trân   | Nam | 9         | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/43L    | CMT8                | 5       | 56   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 253 | Đỗ Hoàng YẾN          | Nam | 8         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/20/28  | CMT8                | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 254 | Phạm Chí An           | Nam | 22        | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 601/7 Lô A | CMT8                | 3       | 33   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 255 | Trương Minh Anh       | Nam | 17        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 266/78     | Tô Hiến Thành       | 2       | 28   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 256 | Trương Ngọc Anh       | Nam | 17        | 3     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 266/78     | Tô Hiến Thành       | 2       | 28   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 257 | Vũ Hương Giang        | Nam | 24        | 12    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/34     | CMT8                | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 258 | Vương Cao Khánh Hòa   | Nam | 4         | 11    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | J2         | Bửu Long            | 6       | 71   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 259 | Nguyễn Đăng Huy       | Nam | 23        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 40/7       | Nguyễn Giản Thanh   | 2       | 24   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 260 | Trần Diễm My          | Nam | 3         | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | SS1B       | Hồng Lĩnh           | 7       |      | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 261 | Trần Minh Ngân        | Nam | 17        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 40/62      | Nguyễn Giản Thanh   | 2       | 25   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 262 | Đường Hạc Đông Nghi   | Nam | 27        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | KK7        | Ba Vì               | 6       | 67   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 263 | Trần Nguyễn Bảo Nhi   | Nam | 6         | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 609/20A    | CMT8                | 5       | 56   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 264 | Võ Thiện Phước        | Nam | 30        | 9     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 166/20     | Hồ Bá Kiện          | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 265 | Phạm Nguyễn Anh Thy   | Nam | 22        | 6     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | JJ11       | Bạch Mã             | 6       | 75   | Phường 15 | Quận 10 |         |

**Trường THCS Trần Phú**

**Địa chỉ: 1 Cửu Long, Phường 15, Quận 10 - Điện thoại: 028 38 640 682**

| Stt | Họ và tên HS           | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Đã học lớp 5 trường tiểu học | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Lớp 6 Tích hợp | Địa chỉ      |                |         |      |           |         | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------|----------------------------|----------------|--------------|----------------|---------|------|-----------|---------|---------|
|     |                        |     | Ngày      | tháng | năm  |                              |                            |                | Số nhà       | đường          | Khu phố | Tổ   | phường    | quận    |         |
| (1) | (2)                    | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                          | (8)                        | (9)            | (10)         | (11)           | (12)    | (13) | (14)      | (15)    | (16)    |
| 266 | Hoàng Lê Vy            | Nam | 26        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 98           | Bắc Hải        | 8       | 94   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 267 | Nguyễn Huỳnh Phương Vy | Nam | 31        | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 623/61       | CMT8           | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 268 | Nguyễn Võ Hải Yến      | Nam | 24        | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 68/90        | Đồng Nai       | 7       | 92   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 269 | Nguyễn Thanh Vân       | Nam | 8         | 8     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 03 Khu A     | Trường Sơn     | 8       |      | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 270 | Hoàng Thùy Phương Linh | Nam | 8         | 10    | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 200          | Tô Hiến Thành  | 2       | 29   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 271 | Nguyễn Như Ngọc        | Nam | 3         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   | X                          |                | 130/19       | Hồ Bá Kiện     | 4       | 50   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 272 | Nguyễn Minh Cát Nguyên | Nam | 6         | 1     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 166/22c+22A/ | Hồ Bá Kiện     | 5       | 55   | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 273 | Phùng Tuấn Phong       | Nam | 10        | 2     | 2010 | TH Bắc Hải                   |                            |                | 501          | CCLê Thị Riêng | 8       | 104  | Phường 15 | Quận 10 |         |
| 274 | Võ Trần Anh Kiệt       | Nam | 1         | 1     | 2010 | TH Lê Đình Chinh             | X                          |                | 601/36/29    | CMT8           | 4       | 46   | Phường 15 | Quận 10 |         |

Tổng danh sách học sinh lớp 6 Trường THCS Trần Phú có 274 em ./.